

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ Y TẾ

Số: 2568/QĐ-SYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 1 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Y tế Hà Tĩnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Nghị định: số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số Điều của Nghị định: số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1884/2008/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quy chế "Thi đua, Khen thưởng";

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng của ngành Y tế Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 680/QĐ-SYT ngày 20/5/2014 của Giám đốc Sở Y tế.

Các phòng chuyên môn Sở, các Thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và Thủ trưởng các đơn vị trong Ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ck*

Nơi nhận:

- Như Điều 2 ;
- Ban TĐKT tỉnh (để b/c);
- Sở VH, TT và DL (Trưởng khối TĐ);
- Lãnh đạo Sở;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

Gửi VB giấy và điện tử

GIÁM ĐỐC

Lê Ngọc Châu

1. The first part of the document is a list of names and addresses of the members of the committee. The names are written in full, and the addresses are given in detail. The list is arranged in alphabetical order of the surnames.

2. The second part of the document is a list of the names of the members of the committee, with their addresses. The names are written in full, and the addresses are given in detail. The list is arranged in alphabetical order of the surnames.

3. The third part of the document is a list of the names of the members of the committee, with their addresses. The names are written in full, and the addresses are given in detail. The list is arranged in alphabetical order of the surnames.

4. The fourth part of the document is a list of the names of the members of the committee, with their addresses. The names are written in full, and the addresses are given in detail. The list is arranged in alphabetical order of the surnames.

**QUY CHẾ****Thi đua, khen thưởng ngành Y tế Hà Tĩnh***(Ban hành kèm theo Quyết định số 2568/QĐ-SYT
ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Sở Y tế Hà Tĩnh)***Chương I****NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua; công tác khen thưởng và tổ chức trao thưởng. Quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục, thời gian xét khen thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân được khen thưởng; Quỹ thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Tập thể, cá nhân các đơn vị thuộc Sở Y tế; tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài tham gia các phong trào thi đua của Ngành, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân của tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.**1. Nguyên tắc thi đua:**

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;
- c) Cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải đăng ký, giao ước thi đua; không xem xét, công nhận danh hiệu thi đua đối với các trường hợp không đăng ký thi đua. Các danh hiệu thi đua phải đăng ký trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a) Đảm bảo các nguyên tắc quy định tại Khoản 3, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013 và Điều 2 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định số 65/2014/NĐ-CP);

- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho cùng một thành tích, Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác (công chức, viên chức không giữ chức vụ....); cơ

quan, đơn vị trực tiếp quản lý xem xét khen thưởng kịp thời theo thẩm quyền, trường hợp đạt thành tích thật xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị cấp trên khen thưởng;

c) Đối với cá nhân trong một năm chỉ đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Nhà nước hoặc danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất). Trong một năm, một đối tượng đã trình xét tặng Bằng khen Thủ tướng hoặc Huân chương thì không đồng thời trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen.

Điều 4. Trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong triển khai tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

1. Giám đốc Sở Y tế trực tiếp chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng trong toàn Ngành.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc phát động và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

3. Trung tâm Truyền thông và Giáo dục sức khỏe có trách nhiệm tuyên truyền các quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; phát hiện cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, nêu gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, cổ động phong trào thi đua; đồng thời đấu tranh, phê phán hành vi vi phạm Pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Đề nghị các Đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên ...) theo nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Tổ chức và phối hợp với các đơn vị để triển khai phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng điển hình tiên tiến; tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

b) Giám sát việc thực hiện và đề xuất giải pháp để thực hiện các quy định của Pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Chương II TỔ CHỨC THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt (hoặc chuyên đề) được tổ chức để thực hiện những nhiệm vụ công tác trọng tâm, đột xuất theo từng giai đoạn và thời gian xác định. Thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và ký giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác thủ trưởng các đơn vị tiến hành tổng kết, đánh giá và bình xét các danh hiệu thi đua.

Điều 6. Phát động phong trào thi đua.

1. Giám đốc Sở phát động phong trào thi đua trong phạm vi toàn Ngành.

2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức phát động, thực hiện các phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

3. Các đơn vị trực thuộc thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để tổ chức phong trào thi đua và bình xét thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

1. Phong trào thi đua có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của tổ chức, cá nhân.

2. Căn cứ vào nội dung, chỉ tiêu của phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện phong trào thi đua chú trọng: Công tác chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra; nâng cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua. Việc phát hiện điển hình tiên tiến là nhiệm vụ trọng tâm trong tổ chức các phong trào thi đua.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu thi đua.

1. Đối với cá nhân:

- a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;
- b) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;
- c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- d) “Lao động tiên tiến”;

2. Đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua của UBND tỉnh”;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”;

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và đạt một trong số các điều kiện sau:

a) Có sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc (sáng kiến được xem xét, công nhận phải có hiệu quả kinh tế - xã hội, được áp dụng vào thực tiễn tại 2 đến 3 cơ sở trở lên, liên tục trong 2 năm và được minh chứng cụ thể).

2. Thời điểm xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh lần thứ hai.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích xuất sắc trong số cá nhân 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Có sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu đã được công nhận đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc sáng kiến cấp tỉnh được áp dụng liên liên tục 1 đến 2 năm và có hiệu quả từ 2 đến 3 cơ sở trở lên trên địa bàn tỉnh. Sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng khoa học tỉnh và Hội đồng xét sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng khoa học Sở Y tế công nhận.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của đơn vị.

Điều 12. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Đối với cá nhân chuyển công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến”, do đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

5. Không xét tặng các danh hiệu từ “Lao động tiên tiến” trở lên đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”.

1. Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những tập thể đạt tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

2. Các tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động được đánh giá khi sơ kết, tổng kết từ 05 năm trở lên.

Điều 14. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”.

1. Cờ thi đua của UBND tỉnh được xét tặng cho tập thể tiêu biểu, xuất sắc; Việc lựa chọn tập thể tiêu biểu xuất sắc để tặng cờ thi đua của UBND tỉnh phải thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo từng lĩnh vực.

2. Tiêu chuẩn:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao; tập thể thật sự tiêu biểu xuất sắc;

b) Có nhân tố mới, mô hình mới trong phạm vi toàn tỉnh để các tập thể khác học tập.

c) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính, tích cực thực hành tiết kiệm, không để xảy ra lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội, không có cá nhân vi phạm pháp luật, an toàn giao thông, chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

3. Cơ cấu và số lượng đề nghị xét tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh”:

Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế không quá 02 cờ: Khối các đơn vị khám chữa bệnh 01 cờ và Khối các đơn vị thuộc lĩnh vực Y tế dự phòng và Dân số - Kế hoạch hóa gia đình 01 cờ.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Thực hiện phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 70% đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Phải có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước; tổ chức Đảng, Đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh; tổ chức thực hiện tốt các nội dung cải cách hành chính; không có cá nhân vi phạm tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Đối tượng được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” căn cứ theo nguyên tắc sau:

- Các phòng chuyên môn thuộc Sở, các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm và Chi cục Dân số - KHHGD;

- Các bệnh viện và khoa, phòng thuộc Bệnh viện.

3. Hàng năm, các đơn vị đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” không quá 20% trong số đối tượng đạt các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Điều 16. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức thực hiện tốt các nội dung Cải cách hành chính. Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt vững mạnh trở lên.

Chương IV

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Hình thức khen thưởng.

Theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, gồm có các hình thức khen thưởng như sau:

1. Huân chương gồm: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập”, “Huân chương Quân công”, “Huân chương Lao động”, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc”, “Huân chương Chiến công”, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”, “Huân chương Dũng cảm”, “Huân chương Hữu nghị”;
2. Danh hiệu vinh dự nhà nước: “Anh hùng Lao động”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”...;
3. Kỷ niệm chương, Huy hiệu ...;
4. Bằng khen, Giấy khen.

Điều 18. Đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng.

Các danh hiệu “Huân chương”, “Huy chương”, “Danh hiệu vinh dự nhà nước”, “Kỷ niệm chương”, “Huy hiệu” thực hiện theo quy định tại các điều từ Điều 34 đến điều 69 của Luật Thi đua - Khen thưởng, Điều 37, 38, 39, 42, 46 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và từ Điều 7 đến Điều 22 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Việc xét sáng kiến đối với tiêu chuẩn khen thưởng có liên quan đến sáng kiến thực hiện theo quy định tại Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 12/01/2015 của UBND tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ sáng kiến trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 19. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được quy định cụ thể như sau:

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Đạt nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

c) Được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen và 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trong thời gian đó, có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động khi tiến hành sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh;

c) Được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 05 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có ít nhất 01 lần được tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh.

3. Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp khi xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen phải kết hợp giữa thành tích, tiêu chuẩn và quá trình cống hiến của cá nhân, tập thể.

Điều 20. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động từ 01 năm trở lên;

b) Đạt nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh, bản thân và những người trong gia đình không vi phạm trật tự an toàn giao thông, tệ nạn ma túy, chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động từ 01 năm trở lên;

b) Đạt thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c) 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Số lượng Bằng khen UBND tỉnh về thành tích công tác năm tặng cho tập thể đạt đủ tiêu chuẩn và không quá 15% số phòng, ban, đơn vị trực thuộc của đơn vị; tặng cho cá nhân không quá 10% số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Trong đó, số cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ, người lao động trực tiếp được xét đề nghị từ 35% trở lên.

4. Trong một năm đã khen về thành tích chuyên đề thì không xét khen về thành tích công tác năm cho cùng một đối tượng.

Khen thưởng thành tích chuyên đề chủ yếu khen cho các đối tượng trực tiếp thực hiện nội dung chuyên đề, các đối tượng tham gia gián tiếp (lãnh đạo, chỉ đạo) thì thành tích tham gia chuyên đề xét chung vào thành tích hàng năm tại đơn vị công tác. Trường hợp một đối tượng tham gia nhiều chuyên đề, có thành tích xuất sắc, trong năm chỉ xét tặng bằng khen Chủ tịch UBND tỉnh một lần.

5. Tập thể và cá nhân đã được tặng huân chương Lao động, hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thì ít nhất phải sau 02 năm tính từ thời điểm có quyết định tặng Huân chương lao động hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ mới đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen về thành tích công tác năm.

Điều 21. Đối tượng và tiêu chuẩn tặng Giấy khen.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c) Khi tổng kết công tác năm được bình xét hoàn thành tốt nhiệm vụ; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất;
- c) Khi tổng kết công tác năm được bình xét hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước; chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách và chăm lo đời sống vật chất tinh thần đối với người lao động; nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Chương V

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 22. Thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

1. Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Tặng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Huy hiệu, Bằng khen;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự Nhà nước và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

2. Giám đốc Sở Y tế :

a) Tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và Giấy khen;

b) Trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh;

c) Trình Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước.

Điều 23. Thẩm định, xét khen thưởng.

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Y tế tham mưu cho Giám đốc Sở khen thưởng theo thẩm quyền, hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế là đơn vị thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Y tế có nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, thành tích khen cấp nhà nước, cấp tỉnh theo quy định;

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ khen thưởng, tham mưu Giám đốc Sở quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền;

c) Tham mưu cho Giám đốc Sở hiệp y để các cơ quan có thẩm quyền trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước, Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng các đối tượng ở địa phương thuộc tuyến trình khen .

3. Tổ chức, cá nhân làm công tác thi đua, khen thưởng tại các đơn vị tham mưu cho Thủ trưởng và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị xét thành tích của tập thể, cá nhân để trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Hồ sơ thi đua, khen thưởng phải đầy đủ, đúng thời gian, chất lượng hồ sơ phải đảm bảo theo quy định. Đơn vị nào làm sai, Giám đốc đơn vị đó phải chịu trách nhiệm, đồng thời Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Sở Y tế không đưa vào xem xét khen thưởng và không trả lại hồ sơ cho đơn vị.

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ xét đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Trung ương, tỉnh

1. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước thực hiện theo các điều từ Điều 54 đến Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 và Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ.

2. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

a) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” .

- Hồ sơ đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” do đơn vị trình Giám đốc Sở qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Y tế (Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- + Tờ trình kèm danh sách đề nghị;
- + Trích biên bản của Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị;
- + Báo cáo thành tích của tập thể được đề nghị tặng “Cờ thi đua của UBND tỉnh” có xác nhận của cơ quan trình.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) thẩm định hồ sơ thành tích để Giám đốc Sở trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

c) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” do đơn vị trình Giám đốc Sở qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- + Tờ trình kèm danh sách đề nghị;
- + Báo cáo thành tích của cá nhân có xác nhận của đơn vị trình;
- + Trích biên bản của Hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị;
- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) thẩm định hồ sơ thành tích để Giám đốc Sở trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

d) Thủ tục xét tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh”:

- Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do các đơn vị trình Giám đốc Sở qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- + Tờ trình kèm danh sách đề nghị đề nghị;
- + Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng;
- + Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) thẩm định hồ sơ thành tích để Giám đốc Sở trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

e) Thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, do các đơn vị trình Giám đốc Sở qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- + Tờ trình đề nghị khen thưởng.
- + Báo cáo thành tích có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng.
- + Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua, khen thưởng của đơn vị.
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) thẩm định hồ sơ thành tích để Giám đốc Sở trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét, quyết định.

3. Thủ tục xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở như sau:

- Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do đơn vị trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Y tế (qua Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

- + Tờ trình kèm danh sách đề nghị;
- + Trích biên bản của hội đồng thi đua, khen thưởng đơn vị;

+ Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có xác nhận của cơ quan trình.

+ Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở trở lên (đối với xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở).

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành tham mưu thẩm định hồ sơ, thành tích trình Giám đốc Sở quyết định.

4. Thủ tục đơn giản chỉ áp dụng cho khen thưởng đột xuất và thực hiện theo Điều 85 Luật Thi đua, Khen thưởng. Việc đề nghị khen thưởng phải thực hiện ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất do các đơn vị trình Giám đốc Sở qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành (Phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

+ Tờ trình và danh sách đề nghị khen thưởng;

+ Bản tóm tắt thành tích của tổ chức, cá nhân đề nghị khen thưởng.

5. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tổng kết công tác năm, trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, đơn vị phải nộp hồ sơ về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế. Khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu, chuyên đề gửi trước ngày tổ chức hội nghị tổng kết ít nhất 20 ngày làm việc.

6. Tổ chức, cá nhân báo cáo thành tích khen thưởng phải chịu trách nhiệm về các nội dung, thành tích trước cơ quan trình khen và trước pháp luật theo quy định.

7. Số lượng hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế: 01 bản, không đóng bìa.

Điều 25. Chế độ báo cáo và gửi đăng ký, giao ước thi đua hàng năm

Chế độ báo cáo công tác thi đua, khen thưởng và đăng ký, giao ước thi đua hàng năm gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ngành (phòng Tổ chức cán bộ) gồm:

1. Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm: Gửi trước ngày 20 tháng 6;

2. Báo cáo tổng kết năm: Gửi trước ngày 05 tháng 12;

3. Đăng ký, giao ước thi đua: Gửi trước ngày 10 tháng.

Điều 26. Hội đồng thi đua - Khen thưởng các đơn vị.

Thủ trưởng các đơn vị quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng theo thẩm quyền.

Điều 27. Nghi thức trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước; trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua.

Tổ chức trao tặng và đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài và theo các nguyên tắc sau:

1. Tổ chức trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp xét thấy có tác dụng nêu gương tốt nhất.

2. Kết hợp tổ chức trao tặng và đón nhận khen thưởng trong buổi lễ kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống của Ngành, hội nghị tổng kết, nhưng phải có chương trình cụ thể và thực hiện đúng quy định.

3. Đại diện tập thể được khen thưởng, cá nhân được khen thưởng trực tiếp nhận khen thưởng. Trường hợp cá nhân được khen thưởng vắng mặt thì người đại diện hợp pháp của người được khen thưởng nhận thay.

4. Đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở uỷ quyền cho Thủ trưởng các đơn vị tổ chức công bố, trao tặng.

Điều 28. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Cá nhân, tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 29. Quỹ thi đua, khen thưởng.

Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2011, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ; Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng và Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế "Thi đua, Khen thưởng".

Điều 30. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng.

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị do Thủ trưởng các đơn vị quản lý.

2. Việc lập dự toán, quản lý chi tiêu và quyết toán kinh phí khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính và và Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế "Thi đua, Khen thưởng".

3. Bằng khen của Bộ Y tế, Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân, Giấy khen của Giám đốc Sở, Chiến sỹ thi đua cơ sở, Tập thể lao động tiên tiến, Lao động tiên tiến thì Thủ trưởng đơn vị chi tiền thưởng cho cá nhân và tập thể được khen thưởng thuộc đơn vị mình. Nguồn khen thưởng từ nguồn kinh phí đã được dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 31. Điều khoản thi hành.

1. Ngoài các quy định trong Quy chế này, các đơn vị nghiên cứu thực hiện theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP, Nghị định số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của các Nghị định: số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010, số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012, số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế "Thi đua, Khen thưởng".

2. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các quy định trong Quy chế này, Thủ trưởng các đơn vị có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định của Nhà nước, của Tỉnh.

3. Căn cứ quy định Quy chế này Thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo về Sở Y tế để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

